

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ**
Số: 3051 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hương Trà, ngày 23 tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội

Kính gửi:

- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Thừa Thiên Huế.

Thực hiện Công văn số 11948/UBND-KH, ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội; Công văn số 7344/UBND-KH, ngày 16/8/2021 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 134/2020/QH14 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết 134/2020/QH14, ngày 17/11/2020 của Quốc hội về việc tiếp tục thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về giám sát chuyên đề, chất vấn trong nhiệm kỳ XIV và một số Nghị quyết trong nhiệm kỳ khoá XIII

UBND thị xã Hương Trà báo cáo những nội dung cụ thể như sau:

A. BỐI CẢNH GIAI ĐOẠN 2020-2025 thực hiện Nghị quyết 134/2020/QH14:

I. Tình hình thế giới, trong nước và trong tỉnh:

Trong bối cảnh tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường trong cạnh tranh thương mại, nguồn tài nguyên, thị trường, công nghệ, nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đại dịch COVID-19 đang bùng phát khắp toàn cầu vẫn chưa được khống chế. Bên cạnh đó, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) đang diễn biến rất nhanh, sâu rộng, tạo ra các cơ hội và thách thức mới, cùng với xu thế ưu tiên phát triển bền vững, tăng trưởng xanh đang được bao trùm thế giới. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu có xu hướng giảm, không đồng đều giữa các khu vực, chịu tác động đan xen của nhiều yếu tố. Biến đổi khí hậu gia tăng sẽ đặt ra nhiều thách thức mới cho phát triển bền vững. Xu thế hình thành các thành phố thông minh ngày càng gia tăng.

Sau gần 35 năm đổi mới, thế và lực của nước ta đã lớn mạnh hơn nhiều và tích lũy thêm kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội. Đất nước thoát khỏi nhóm các nước kém phát triển, bước vào nhóm nước có thu nhập trung bình; hầu hết các chỉ số xếp hạng chung của Việt Nam được cải thiện; niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp, người dân ngày càng tăng lên. Vị thế của Việt Nam ngày càng được khẳng định trong khu vực và trên thế giới với nhiều hợp tác song phương, đa phương được ký kết. Đặc biệt, mặc dù đại dịch Covid-19 bùng phát và diễn biến phức tạp, nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của hệ thống chính trị, Việt Nam vẫn kiểm soát tình hình một cách chủ động, phòng chống dịch hiệu quả - dự đoán trong thời gian tới là điểm đến an toàn về thương mại - đầu tư và ổn định về chính trị

xã hội của thế giới. Do đó, Việt Nam sẽ hưởng lợi từ thu hút đầu tư nước ngoài, đặc biệt các quốc gia đang có xu hướng rời Trung Quốc, dịch chuyển nhà máy qua các thị trường mới. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn đang đứng trước nhiều thách thức với năng suất lao động thấp, việc tham gia CMCN 4.0 mới bắt đầu và hạ tầng kỹ thuật còn nhiều hạn chế, đồng thời ảnh hưởng của biến đổi khí hậu gia tăng, bất ổn định ở khu vực tiếp tục tác động đến phát triển đất nước.

Thừa Thiên Huế luôn được Đảng và Nhà nước xác định có vị trí rất quan trọng ở miền Trung-Tây Nguyên và cả nước với tư cách là một cực tăng trưởng và là trọng điểm về quốc phòng và an ninh của quốc gia; là trung tâm văn hóa, du lịch; trung tâm y tế chuyên sâu; trung tâm đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực của miền Trung và cả nước. Thừa Thiên Huế hội đủ các tiềm năng, thế mạnh cho phát triển nhanh và bền vững như vị trí địa lý thuận lợi; điều kiện kết nối với đầy đủ 05 loại hình giao thông; tài nguyên thiên nhiên phong phú; có nhiều di sản văn hóa, lịch sử đặc sắc, đặc biệt là 07 di sản được UNESCO công nhận. Những thành tựu sau 10 năm thực hiện Kết luận 48, đặc biệt tập trung triển khai Nghị Quyết 54 của Bộ Chính trị là tiền đề quan trọng góp phần phát triển Thừa Thiên Huế bền vững hơn và bản sắc hơn trong thời gian tới.

Thực hiện Nghị quyết 1264/NQ-UBTVQH14 ngày 27/4/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện và sắp xếp, thành lập các phường thuộc thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế có hiệu lực từ ngày 01/7/2021; trong đó, điều chỉnh toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của 6 đơn vị hành chính cấp xã: Hương Hồ, Hương An, Hương Thọ, Hương Phong, Hương Vinh và Hải Dương thuộc thị xã Hương Trà vào thành phố Huế. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, thị xã Hương Trà có 392,32 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 65.085 người; có 09 đơn vị hành chính, gồm 05 phường và 04 xã. Đây là những cơ hội để thị xã Hương Trà học hỏi, nghiên cứu, ứng dụng và bắt nhịp với xu thế phát triển chung của thế giới, đất nước và của tỉnh.

B. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020-2025 trong tình hình mới và thực hiện Nghị quyết 134/2020/QH14, ngày 17/11/2020 của Quốc hội:

Trong bối cảnh trong nước, tỉnh và thế giới; thực hiện Nghị quyết 1264 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết 134/2020/QH14, ngày 17/11/2020 của Quốc hội, đứng trước những thách thức, khó khăn đan xen những cơ hội và thời cơ là tiền đề, định hướng quan trọng cho sự phát triển của thị xã Hương Trà trong thời gian đến.

Thị xã Hương Trà trong quá trình xây dựng và phát triển đã có những thành quả hết sức quan trọng, kinh tế - xã hội có bước phát triển khá, kết cấu đô thị, nông thôn được đầu tư xây dựng ngày càng đồng bộ, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt... Bên cạnh đó, nhiều khó khăn, thách thức về nhu cầu đầu tư cho phát triển, nhất là kết cấu hạ tầng, an sinh xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường... trong khi nguồn lực còn hạn chế; những tác động khó lường của dịch bệnh COVID-19; nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội rất nặng nề. Tình hình đó đòi hỏi Đảng bộ, quân và dân thị xã tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, năng động, sáng tạo, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, khắc phục khó khăn, thách thức đưa Hương Trà phát triển nhanh và bền vững.

I. Mục tiêu, chỉ tiêu và các chương trình trọng điểm giai đoạn 2020-2025:

1. Mục tiêu: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; huy động và phát huy có hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, xây dựng xã hội kỷ cương, đồng thuận; quản lý, sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, chủ động thích nghi và ứng phó với biến đổi khí hậu; giữ vững quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị; xây dựng thị xã Hương Trà phát triển nhanh và bền vững, góp phần xây dựng Thừa Thiên Huế trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Hệ thống chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2020-2025 cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu thị xã Hương Trà	Đơn vị	Kế hoạch 2020-2025		Ghi chú
			Giai đoạn 2020-2025	Năm 2025	
1	Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các ngành kinh tế	%	14-15		
-	<i>Công nghiệp - xây dựng</i>	%	16-17		
-	<i>Dịch vụ</i>	%	13-14		
-	<i>Nông nghiệp</i>	%	2,5-3,5		
2	Thu nhập bình quân/người	Triệu đồng		55-60	
3	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	%	8-10%		
4	Tổng thu ngân sách nhà nước	%	13-15%		
5	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia	%		90%	Dự kiến đến 2025 có 35/38 trường đạt chuẩn
6	Chỉ tiêu về lao động qua đào tạo, giải quyết việc làm				
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%		70-75%	
-	Giải quyết việc làm hằng năm	Lao động	800-1.000		

+	<i>Lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động</i>	<i>Lao động</i>	80-100		
7	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều	%		Giảm còn 2-2,2%	
8	Chỉ tiêu về xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, phường đạt chuẩn văn minh đô thị				
-	Xã đạt chuẩn nông thôn mới	%		100% xã	
-	Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao			02 xã	<i>Bình Tiến, Hương Bình</i>
-	Phường đạt chuẩn văn minh đô thị			03 phường	<i>Tứ Hạ, Hương Xuân, Hương Văn</i>
9	Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt	%		>95%	
10	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch%	%		100	
11	Tỷ lệ che phủ rừng	%		58-59	

3. Các chương trình trọng điểm:

3.1. *Chương trình phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.*

3.2. *Chương trình phát triển dịch vụ*

3.3. *Chương trình phát triển đô thị.*

3.4. *Chương trình phát triển nông nghiệp sạch, chất lượng cao.*

II. NHIỆM VỤ

1. Cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng đổi mới sáng tạo để gia tăng giá trị sản xuất kinh doanh:

Thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, trọng tâm là cơ cấu lại các ngành sản xuất nhằm tăng nhanh giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp và của cả nền kinh tế. Thực hiện điều chỉnh phân bố không gian các ngành lĩnh vực phù hợp yêu cầu tái cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng khai thác, tận dụng tiềm năng, thế mạnh và lợi thế so sánh của địa phương; chuyển dịch cơ cấu kinh tế thị xã theo hướng “Công nghiệp - Dịch vụ - Nông nghiệp”; trong đó công nghiệp - xây dựng sẽ trở thành ngành kinh tế mũi nhọn là đầu tàu phát triển kinh tế của thị xã; nâng cao hoạt động xúc tiến, quảng bá, phát triển mạnh ngành dịch vụ. Đẩy mạnh tái cơ cấu sản xuất ngành nông nghiệp, khuyến khích đầu tư sản xuất nông nghiệp công nghệ cao. Nghiên cứu, phát triển mô hình kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn - kinh tế chia sẻ

phù hợp với xu thế phát triển cách mạng công nghiệp 4.0¹. Tạo điều kiện về môi trường đầu tư kinh doanh để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế..

- Tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề

Phát triển công nghiệp - xây dựng theo hướng đa ngành nghề, có tốc độ tăng trưởng cao, hiện đại, thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh quá trình chuyển dịch cơ cấu sản phẩm công nghiệp, phát triển công nghiệp năng lượng; chú trọng phát triển công nghiệp hỗ trợ. Tốc độ tăng trưởng ngành công nghiệp - xây dựng giai đoạn 2021-2025, tăng bình quân 16-17%/năm, phấn đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất (giá so sánh 2020), đạt khoảng 7.100 tỷ đồng.

Tập trung cơ cấu lại ngành công nghiệp, điều chỉnh phân bố không gian công nghiệp phù hợp với tiềm năng, lợi thế, nguồn nhân lực và nhu cầu của thị trường. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư xây dựng kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Tứ Hạ. Chú trọng thu hút đầu tư vào khu công nghiệp và phát triển có chọn lựa các ngành công nghiệp sản xuất vật liệu mới, công nghiệp năng lượng, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

Huy động nguồn lực đầu tư mở rộng cụm công nghiệp Tứ Hạ (giai đoạn 3)²; xây dựng cụm công nghiệp Bình Thành, cụm công nghiệp Hương Xuân - Hương Văn, cụm công nghiệp Hương Vân³... để tăng năng lực sản xuất mới và tạo bước đột phá cho ngành công nghiệp thị xã trong thời gian đến. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có ưu thế về giá trị gia tăng, lao động; hình thành được những sản phẩm công nghiệp chủ lực như: dệt may, đồ gỗ, hàng tiêu dùng, cơ khí, vật liệu xây dựng công nghệ mới; phát triển các ngành công nghiệp hỗ trợ để cung cấp nguyên phụ liệu, chi tiết cho các ngành công nghiệp khác. Sắp xếp lại các doanh nghiệp hoạt động sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn thị xã.

Khuyến khích đầu tư khu vực tư nhân, sẵn sàng các điều kiện để thu hút làn sóng đầu tư mới sau đại dịch Covid-19... Có chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn, nhất là phục vụ sản xuất và chế biến nông sản. Di dời các cơ sở tiểu thủ công nghiệp trong khu dân cư vào cụm công nghiệp. Khôi phục và phát triển làng nghề truyền thống hiện có theo hướng hiện đại, tinh xảo; khuyến khích du nhập và phát triển ngành nghề mới; gắn phát triển làng nghề với du lịch và xuất khẩu.

- Tập trung khai thác phát triển dịch vụ, du lịch hiệu quả, bền vững.

Phát triển mạnh dịch vụ, trong đó trọng tâm là thương mại để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế thị xã. Phát huy lợi thế về giao thông liền kề với thành phố Huế, đẩy mạnh phát triển thương mại nội địa, nhất là các thị trường có nhiều tiềm năng như thành phố Huế và vùng lân cận, tạo ra động lực thúc đẩy các ngành sản xuất phát

¹Theo Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

² Quy mô lên 75 ha

³ Cụm CN Bình Thành (32ha), cụm công nghiệp Hương Xuân - Văn (75ha), cụm công nghiệp Hương Vân (75ha)

triển. Tốc độ tăng trưởng ngành dịch vụ tăng bình quân 13-14%/năm; phấn đấu đến năm 2025, giá trị sản xuất (giá so sánh 2020) đạt khoảng 3.550 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ xã hội tăng bình quân 16-17%/năm.

Kêu gọi đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi để xây dựng hệ thống các siêu thị tổng hợp và chuyên doanh, cửa hàng bách hóa tổng hợp, trung tâm thương mại theo quy hoạch; ưu tiên sớm hình thành Trung tâm thương mại Tứ Hạ, siêu thị tại Bình Tiến, trung tâm phân phối và bảo trì xe ô tô tại Hương Văn...Xây dựng hệ thống các kho bảo quản, trung chuyển hàng hóa (*logistic*) trên tuyến Quốc lộ 1A, đường phía Tây tại phường Hương Văn, Tứ Hạ và ở các địa phương có điều kiện. Mở rộng và nâng cấp các chợ, xây dựng mới một số chợ: Tứ Hạ, Bình Tiến, Hương Toàn, Hương Chữ... Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử; phát triển mạng lưới tổ chức tín dụng, dịch vụ thanh toán điện tử và các hệ thống giao dịch điện tử tự động.

Khai thác, phát huy những lợi thế về tài nguyên du lịch hiện có để phát triển du lịch có chất lượng và thương hiệu gắn với du lịch thành phố Huế và vùng lân cận. Phát huy các loại hình du lịch có lợi thế của Hương Trà như: du lịch tham quan di tích lịch sử, văn hóa⁴; du lịch sinh thái⁵; du lịch nhà vườn, du lịch cộng đồng gắn với các hoạt động sản xuất nông nghiệp...

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ khác đáp ứng ngày càng cao nhu cầu của xã hội; các loại hình hình dịch vụ đô thị thông minh, ứng dụng công nghệ thông tin trong xu thế phát triển mới để tạo giá trị gia tăng của sản phẩm. Tạo điều kiện khuyến khích phát triển các dịch vụ như: dịch vụ tài chính - ngân hàng, logistic, giao thông - vận tải - kho hàng, bất động sản, vệ sinh môi trường đô thị, văn hóa thông tin, vui chơi giải trí, y tế, giáo dục - đào tạo...Nghiên cứu, thí điểm xây dựng đề án phát triển kinh tế ban đêm tại những nơi có điều kiện trên địa bàn thị xã. Chú trọng phát triển, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý nhà nước, quản trị doanh nghiệp và lao động có kỹ năng trong kinh doanh dịch vụ trên địa bàn.

- Phát triển nông nghiệp toàn diện, ưu tiên phát triển nông nghiệp sạch, chất lượng cao

Phát triển ngành nông nghiệp theo hướng bền vững, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với thị trường tiêu thụ, thích ứng với biến đổi khí hậu; gắn phát triển nông nghiệp với phát triển du lịch.

Tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thực hiện có hiệu quả các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh “tích tụ ruộng đất”, sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực để khai thác về đất đai, thế mạnh của từng phường, xã. Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ, nhất là mô hình nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu cho một số sản phẩm đặc sản địa phương...

⁴ Như: địa đạo Khu ủy Trị Thiên, tháp đôi Liễu Cốc (di tích Chăm Pa), nhà thờ danh nhân Đặng Huy Trứ...

⁵ Tham quan, trải nghiệm cảnh quan các lòng hồ thủy điện Bình Điền, Hương Điền, hồ Thọ Sơn (Hương Xuân), Khe Đây (Hương Thọ), suối Máu (Bình Tiến)...

Phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và phát triển nông nghiệp - đô thị; xây dựng các không gian xanh nội thị, hình thành các khu tập trung chuyên canh cây thực phẩm, trồng hoa, nhà vườn trong đô thị. Tốc độ tăng trưởng ngành nông nghiệp, tăng bình quân 2,5- 3,5%/năm, phấn đấu đến năm 2025 giá trị sản xuất (giá so sánh 2020), đạt khoảng 620 tỷ đồng.

Thực hiện đa dạng hóa cây trồng, vật nuôi và xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với việc chuyển giao công nghệ sản xuất, bảo quản. Đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng tăng tỷ trọng các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao. Đến năm 2025, tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm đạt khoảng 6.000ha, duy trì diện tích đất trồng lúa khoảng 1.700ha, trong đó xây dựng vùng lúa chuyên canh chất lượng cao 900ha ở vùng đồng bằng; nhân rộng mô hình sản xuất lúa hữu cơ đáp ứng yêu cầu thị trường; hình thành vùng tập trung chuyên canh cây thực phẩm tập trung 100ha ở các phường Hương Xuân, Hương Chũ, Hương Văn, Hương Vân. Xây dựng vùng cây ăn quả khoảng 750ha, trong đó cây ăn quả đặc sản thanh trà, bưởi, quýt khoảng 350ha. Cây công nghiệp dài ngày, cây cao su duy trì ổn định 1.500ha; phát triển các vườn hồ tiêu gia đình với tổng diện tích 80ha. Bố trí quỹ đất để hình thành vùng trồng cây dược liệu khoảng 80ha.

Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng công nghiệp, an toàn sinh học và bền vững; hình thành các trang trại có quy mô vừa và lớn theo hướng an toàn dịch bệnh, bảo đảm môi trường; đa dạng vật nuôi. Tốc độ tăng trưởng ngành chăn nuôi cao hơn tốc độ tăng trưởng chung của ngành nông nghiệp; đưa tỷ trọng giá trị sản xuất ngành chăn nuôi trong tổng giá trị sản xuất nông nghiệp đến năm 2025 tăng lên 31-35%⁶.

Khai thác tài nguyên rừng theo hướng bảo tồn, phát triển bền vững tài nguyên rừng, bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp với phát triển du lịch sinh thái; hình thành các vùng kinh tế nông - lâm - công nghiệp chế biến gắn với phát triển dịch vụ và du lịch tại các địa phương vùng núi. Chú trọng phát triển cả rừng sản xuất, rừng phòng hộ đầu nguồn và rừng ngập mặn đầm phá ven biển. Nâng diện tích trồng rừng gỗ lớn (chứng chỉ FSC) khoảng 1.700ha; cải thiện năng suất rừng bằng công nghệ nhân giống, giống mới, kỹ thuật trồng; kéo dài chu kỳ rừng để tăng khối lượng gỗ đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế. Duy trì độ che phủ rừng đến năm 2025 từ 58-59%.

Sắp xếp hợp lý nghề nuôi cá lồng trên sông Bồ, lồng hồ thủy điện. Dự kiến diện tích ao nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 là 80ha, sản lượng đạt 160 tấn. Nuôi lồng nước ngọt 1.600 lồng, sản lượng 1.700 tấn. Phát triển chế biến thủy sản với nguồn nguyên liệu tại chỗ để gia tăng giá trị thủy sản.

- Đẩy mạnh phát triển các thành phần kinh tế, tăng cường hiệu quả kinh tế tư nhân

Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn. Đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, thúc đẩy khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh chuyển sang mô hình doanh nghiệp. Tập trung triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển Hợp tác xã; xây dựng, tổng kết và nhân

⁶ Đến năm 2025 dự kiến đàn trâu, bò 3.000 - 3.100 con (trâu 1.100 con, bò 2.000 con); đàn lợn 14.000 - 15.000 con; đàn gia cầm 270.000 - 300.000 con.

rộng mô hình Hợp tác xã tiên tiến, hoạt động hiệu quả theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình OCOP.

Củng cố phát triển các hình thức sở hữu trong sản xuất nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở tiếp tục phát huy kinh tế tư nhân, kinh tế hộ, đẩy mạnh phát triển kinh tế trang trại. Khuyến khích xu thế liên kết trong sản xuất, tiêu thụ giữa nông dân với nông dân, nông dân với doanh nghiệp. Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả, trọng tâm là phát triển doanh nghiệp nông nghiệp.

Tiếp tục các giải pháp nâng cao chỉ số CCHC; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện, thị xã (DDCI); tập trung nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ của các dịch vụ công. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn, áp dụng các hình thức thu hút đầu tư đa dạng, đặc biệt chú trọng kinh tế tập thể, khởi nghiệp để huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực của các thành phần kinh tế trong nước và nước ngoài, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực cho phát triển.

Cải cách thực chất các quy định về điều kiện kinh doanh và rà soát, bổ sung cơ chế chính sách. Tiếp tục triển khai các chính sách hiện hành về hỗ trợ đầu tư, sản xuất kinh doanh⁷ và điều chỉnh theo hướng phân rõ trách nhiệm thực hiện các chính sách.

Khuyến khích, hỗ trợ đầu tư vào các ngành công nghiệp, dịch vụ, nông nghiệp công nghệ cao và sử dụng đổi mới công nghệ, chế tạo sản phẩm mới... Tham gia ngày càng nhiều và có hiệu quả vào những khâu, công đoạn có hàm lượng khoa học, giá trị gia tăng cao trong mạng lưới sản xuất và phân phối toàn cầu, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của thị xã, đặc biệt là trong các ngành kinh tế mũi nhọn, có lợi thế.

- Tăng cường quản lý tài chính - ngân sách

Thu ngân sách nhà nước tăng bình quân hằng năm 13-15%; dự toán thu ngân sách nhà nước đến năm 2025 đạt trên 300 tỷ đồng.

Chú trọng công tác bồi dưỡng nguồn thu, thu hút đầu tư; tạo nguồn thu bền vững; thu đúng, thu đủ các nguồn thu vào ngân sách nhà nước. Phân đấu thu cấp quyền sử dụng đất hằng năm đạt trên 60 tỷ đồng.

Tăng cường công tác quản lý chi ngân sách nhà nước; tập trung nguồn vốn đầu tư phát triển. Thực hành tiết kiệm, quản lý và sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước.

2. Tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

⁷Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp thành lập mới trên địa bàn tỉnh (Quyết định 17/2020/QĐ-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh);

- Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế (Quyết định 39/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh);

- Một số chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế (Quyết định 19/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh);

- Một số chính sách hỗ trợ thực hiện chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2017-2020 (Quyết định 13/2018/QĐ-UBND ngày 21/4/2017 của UBND tỉnh);

- Chính sách hỗ trợ bảo vệ và phát huy giá trị nhà vườn Huế đặc trưng theo Quyết định số 13/2015/QĐ-UBND ngày 24/6/2015;

- Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp theo Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 23/5/2016;

- Chính sách hỗ trợ hoạt động khuyến công theo Quyết định số 74/2016/QĐ-UBND ngày 18/10/2016;...

Ưu tiên đầu tư xây dựng các công trình liên kết vùng quan trọng. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đầu tư công trung hạn của thị xã và các phường, xã giai đoạn 2021-2025. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống đường bộ liên kết giữa các vùng, quan tâm đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng đô thị trọng điểm⁸.

Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với phát triển đô thị, trước hết là đầu tư hệ thống giao thông kết nối liên xã, liên vùng, kết cấu hạ tầng khu trung tâm xã, các công trình chủ động ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Quan tâm đầu tư hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh tập trung để hình thành vùng sản xuất hàng hóa có hiệu quả.

Nâng cấp xây dựng đồng bộ hệ thống thủy lợi; hoàn thành công trình chống sạt lở bờ sông, bờ biển; nâng cấp, củng cố đảm bảo an toàn và hiệu quả các hồ đập chứa nước.

Phát triển bền vững nguồn điện, hoàn chỉnh lưới điện đi đôi với sử dụng công nghệ tiết kiệm năng lượng, bảo đảm cung cấp đủ điện cho nhu cầu phát triển. Phát triển hệ thống cung cấp nước sinh hoạt cả khu nội thị và vùng ngoại thị, giải quyết cơ bản vấn đề thoát nước và xử lý nước thải khu nội thị.

Đẩy mạnh xây dựng các thiết chế văn hóa thể thao, xây dựng quảng trường trung tâm, nhà văn hóa trung tâm thị xã, trung tâm thể dục - thể thao và các công trình khác từ thị xã đến cơ sở. Tiếp tục đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học theo hướng đạt chuẩn quốc gia; tăng cường trang thiết bị y tế; đầu tư thích đáng cho bảo vệ môi trường.

Tích cực huy động các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề; chú trọng phát triển hạ tầng phục vụ dịch vụ du lịch; xây dựng chợ đầu mối nông - lâm sản Bình Tiến; nâng cấp mở rộng chợ trung tâm đô thị và một số chợ nông thôn.

3. Nâng cao chất lượng phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới

- Phát triển đô thị:

Nâng cao chất lượng và tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu (1/2000) tại khu trung tâm, quy hoạch chi tiết (1/500) ở các xã phường. Các quy hoạch xây dựng đô thị phải đảm bảo chất lượng, tầm nhìn và có cách tiếp cận theo hướng đô thị bền vững.

Thực hiện công tác quản lý đô thị một cách có hiệu quả, kết hợp tăng cường quản lý, khai thác có hiệu quả hạ tầng đô thị đã có với đẩy mạnh đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm theo quy hoạch. Xây dựng các khu đô thị kiểu mẫu tạo bộ mặt đô thị khang trang, đồng bộ và hiện đại. Hình thành một số công trình có quy mô, công trình biểu tượng cửa ngõ đô thị để tạo điểm nhấn cho đô thị Hương Trà trên trục Quốc lộ 1A và đường phía Tây thành phố Huế.

Đầu tư kết cấu hạ tầng phát triển quỹ đất xây dựng các khu đô thị mới ở Tứ Hạ, Hương Văn, Hương Chữ, Hương Toàn, Bình Tiến... Hình thành một số khu đô thị

⁸ Như: đường Vành Đai 3, tỉnh lộ 16 nối Tứ Hạ-Bình Tiến; đường tránh lũ, cứu hộ cứu nạn Hương Xuân-Hương Phong; đường ven sông Bồ từ Tứ Hạ đến Hương Toàn; điện chiếu sáng đường tránh phía Tây Tp Huế, chỉnh trang tuyến QL1A qua địa bàn thị xã Hương Trà, Quảng trường, nhà văn hoá Trung tâm thị xã; hạ tầng xã lên phường; nâng cấp mở rộng một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1A với đường phía Tây thành phố Huế và đường cao tốc Cam Lộ-La Sơn, hệ thống giao thông nội thị...

sinh thái, khu nhà vườn thấp tầng một số vùng ở các phường Hương Vân, Hương Văn, Hương Xuân... Đẩy nhanh tiến trình đô thị hóa nông thôn gắn liền với quy hoạch hình thành các khu dân cư nông thôn có điều kiện sinh hoạt cao hơn.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và đưa các xã lên phường⁹, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 75%, một số kết cấu hạ tầng đô thị đạt tiêu chí đô thị loại III và cao hơn; có từ 03 phường đạt chuẩn phường văn minh đô thị.

- Xây dựng nông thôn mới: (Điều chỉnh chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu)

Tiến hành rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nông thôn mới ở các xã phù hợp với tình hình mới. Thực hiện xây dựng nông thôn mới toàn diện, đi vào chiều sâu, cải thiện trực tiếp điều kiện sống và thay đổi tư duy, nếp sống của người nông dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng các xã đã hoàn thành tiêu chí và tập trung nguồn lực hỗ trợ các xã chưa hoàn thành tiêu chí. Phân đầu đến năm 2025 có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 02 xã¹⁰ đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao và 3-4 thôn¹¹ đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

Xây dựng các vùng sản xuất tập trung đáp ứng tiêu chuẩn quản lý chất lượng, phát triển liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Xây dựng nông thôn mới gắn kết chặt chẽ với cải thiện chất lượng môi trường nông thôn, giảm thiểu ô nhiễm góp phần nâng cao sức khỏe, chất lượng cuộc sống và đảm bảo an toàn cho người dân nông thôn. Tập trung xây dựng các công trình bảo vệ môi trường theo quy hoạch, trước hết là thu gom xử lý chất thải, nước thải, xây dựng cảnh quan môi trường, khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường.

4. Phát triển kinh tế gắn với tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu:

Hoàn thành quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025. Thực hiện tốt công tác đo đạc, bổ sung, điều chỉnh, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, xây dựng bản đồ quy hoạch sử dụng đất tích hợp với hệ thống quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và đảm bảo an ninh quốc phòng. Tăng cường quản lý, sử dụng đất đai có hiệu quả, tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế của địa phương thông qua việc tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận đất đai cho người dân và doanh nghiệp.

Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, trong đó đặc biệt giữ gìn, sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên biển, đầm phá.

Chỉ đạo giải quyết triệt để các vấn đề môi trường nổi cộm, bức xúc, các điểm nóng về môi trường, trước hết là rút gọn dần vùng ảnh hưởng do khai thác đá đá hoàn trả mặt bằng sau khai thác... Phân đầu đến năm 2025 giảm về cơ bản các nguồn gây ô

⁹ Hương Toàn, Bình Tiến.

¹⁰ 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao gồm Bình Tiến, Hương Bình.

¹¹ Dự kiến các thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 gồm: thôn Triều Sơn Trung, xã Hương Toàn; thôn Hải Tân, xã Hương Bình; thôn Tân Thọ, xã Bình Thành; thôn Đông Hoà, xã Bình Tiến.

nhiễm, khắc phục cải tạo môi trường các khu đã bị ô nhiễm, suy thoái. Bảo đảm 100% các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ phát sinh nước thải trên 50m³/ngày đêm phải có hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Tiếp tục quan tâm xây dựng các công trình thoát nước, xử lý nước thải theo quy chuẩn quốc gia tại khu vực nội thị và một số khu dân cư nông thôn. Phấn đấu tỷ lệ thu gom rác thải đạt trên 95%; khắc phục triệt để tình trạng ô nhiễm môi trường tỉnh lộ 16.

Thực hiện lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững vào các quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ môi trường, cuộc vận động “*Xây dựng Thừa Thiên Huế sáng - xanh - sạch, không rác thải*”, “*Ngày chủ nhật xanh*” và phong trào “*Nói không với túi ni lon và sản phẩm nhựa sử dụng 1 lần*”.

5. Tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo:

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu, nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện gắn với phát hiện, bồi dưỡng giáo dục mũi nhọn, phát triển tài năng. Phấn đấu tăng tỷ lệ đạt giải cao trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh và quốc gia.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ; làm tốt việc định hướng nghề nghiệp và phân luồng sau THCS.

Triển khai thực hiện quy hoạch sắp xếp lại mạng lưới trường lớp và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ dạy, học. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục-xóa mù chữ. Đảm bảo đủ trường, lớp cho học sinh học 2 buổi/ngày, trước tiên là tập trung cho giáo dục tiểu học. Phấn đấu đến năm 2025, có 35/38 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ trên 90%; 100% lớp học tiểu học và 20-30%¹² số trường THCS tổ chức học 2 buổi/ngày; xây dựng trường học kiểu mẫu ít nhất 01 trường ở mỗi cấp học.

Chú trọng xây dựng văn hóa học đường gắn với tăng cường giáo dục đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Trau dồi lý tưởng cách mạng, đạo đức; tình yêu gia đình, Tổ quốc, đồng bào; sống tích cực, lành mạnh, trách nhiệm trong học sinh.

Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục, coi trọng quản lý chất lượng. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan quản lý và các cơ sở giáo dục. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành giáo dục đảm bảo chuẩn hóa, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu theo vị trí việc làm. Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo lại giáo viên theo yêu cầu nâng cao chất lượng, trách nhiệm, đạo đức, năng lực nghề nghiệp và yêu cầu thực tiễn. Triển khai thực hiện có hiệu quả nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới.

¹² Kế hoạch trước khi điều chỉnh 50%.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên thị xã. Đẩy mạnh phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập.

6. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân và công tác dân số kế hoạch hóa gia đình:

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh trên địa bàn đồng bộ cả về y tế chuyên sâu đến y tế cộng đồng, từ bệnh viện thị xã đến trạm y tế phường, xã làm cho mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu góp phần thực hiện Đề án phát triển y tế thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Phấn đấu 100% trạm y tế đạt chuẩn, có đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế và thực hiện được đầy đủ các nội dung của chăm sóc sức khỏe ban đầu; 100% dân số được quản lý, theo dõi sức khỏe.

Kết hợp có hiệu quả giữa y học cổ truyền và y học hiện đại trong khám chữa bệnh chăm sóc sức khỏe nhân dân. Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng và vệ sinh an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực phòng chống dịch bệnh, không để dịch lớn xảy ra, nhất là nguy cơ lây lan dịch COVID-19. Làm tốt chức năng quản lý nhà nước đối với hoạt động y tế tư nhân.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, y bác sĩ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Gắn đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, y đức trong đội ngũ cán bộ, y, bác sĩ.

Triển khai thực hiện các mô hình, giải pháp can thiệp nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi. Duy trì mức sinh thay thế; cân bằng hợp lý giới tính khi sinh. Phấn đấu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể cân nặng dưới 5% vào năm 2025; tỷ lệ người sinh con thứ 3 trở lên còn dưới 10%.

7. Đẩy mạnh phát triển văn hóa - thông tin, thể dục thể thao:

Tiếp tục huy động sức mạnh toàn xã hội vào sự nghiệp phát triển văn hóa. Tăng cường, củng cố bản sắc văn hóa, con người Hương Trà, góp phần xây dựng môi trường đậm đà bản sắc văn hoá Huế. Gắn kết chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển du lịch với văn hoá; bảo vệ môi trường sinh thái, tôn tạo các tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn. Đẩy mạnh công tác bảo vệ, tu bổ, tôn tạo hệ thống di tích lịch sử và cách mạng, địa đạo khu ủy Trị Thiên.

Thực hiện có hiệu quả phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, đô thị văn minh, bảo đảm môi trường xanh, sạch, đẹp. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cộng đồng và từng cơ quan, đơn vị, tổ chức; đề cao vai trò, trách nhiệm của mỗi gia đình trong giáo dục, hình thành nhân cách thế hệ trẻ. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các sản phẩm phi văn hóa, độc hại, sự xuống cấp về đạo đức xã hội. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về xây dựng văn hóa trong Đảng, trong hệ thống chính trị. Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên. Nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

Huy động nguồn lực tăng cường đầu tư, nâng cấp hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao từ thị xã đến các phường, xã, cụm dân cư; hệ thống thư viện xã, phường và thị xã; cải tạo, nâng cấp các cơ sở tập luyện thể thao.

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác xây dựng gia đình, thôn, tổ dân phố, cơ quan đơn vị đạt chuẩn văn hóa. Phần đầu đến năm 2025, duy trì 95% gia đình, thôn, tổ dân phố văn hóa; 95% xã, phường, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 100% xã, phường có Trung tâm văn hóa và trên 90% thôn, TDP có nhà sinh hoạt văn hóa.

Tiếp tục phát động phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và đi vào chiều sâu phong trào thể dục thể thao từ thị xã đến các xã, phường. Chú trọng chăm lo giáo dục thể chất cho nhân dân, góp phần phục vụ lao động sản xuất, học tập và đẩy lùi tệ nạn xã hội.

Từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị và năng lực đội ngũ để không ngừng nâng cao chất lượng phát thanh trên địa bàn; xây dựng các trang truyền hình địa phương phát sóng trên đài tỉnh, khu vực và quốc gia.

8. Thực hiện có hiệu quả tiến bộ và công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội:

Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội, quản lý phát triển xã hội, giải quyết hài hòa các quan hệ xã hội, khắc phục từng bước sự phân hóa giàu nghèo giữa các vùng, tầng lớp dân cư. Chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động ở nông thôn theo hướng phi nông nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững; bảo đảm an sinh xã hội, nhất là các gia đình chính sách, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số.

Triển khai hiệu quả các giải pháp chính sách tạo thêm nhiều việc làm mới thông qua thu hút đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Xây dựng mối quan hệ lao động lành mạnh, cải thiện điều kiện lao động, đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động trong các loại hình doanh nghiệp, tăng thu nhập cho người lao động. Phát triển đào tạo nghề theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa phù hợp với yêu cầu Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; gắn kết cơ sở đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động để tạo nguồn, nhất là lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật đi làm việc ở nước ngoài. Phần đầu đến năm 2025 tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt: 70 - 75%; giải quyết việc làm hằng năm từ 800 - 1.000 lao động; đưa lao động làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trung bình từ 80 - 100 người/năm.

Tiếp tục tăng cường lồng ghép thực hiện hiệu quả các chính sách, chương trình, dự án về giảm nghèo bền vững, phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, ưu tiên cho các địa bàn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo và nguy cơ tái nghèo cao. Phần đầu giảm số hộ nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều đến năm 2025 còn 2-2,2%, không còn hộ nghèo có thành viên là gia đình chính sách; tỷ lệ người trong độ tuổi lao động tham gia BHXH đến 2025 là 25%. Thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch chăm sóc bảo vệ bà mẹ, trẻ em, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình; phòng chống tệ nạn xã hội.

9. Bảo đảm quốc phòng, an ninh:

9.1. Tiếp tục quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước về quốc phòng, an ninh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong tình hình mới. Tăng cường tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý thức bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia. Chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, không để bị động, bất

ngờ trong mọi tình huống; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới.

9.2. Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, xử lý kịp thời những nhân tố có thể dẫn tới mất an ninh, trật tự, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ. Chủ động phát hiện, đấu tranh, vạch trần âm mưu, thủ đoạn, phương thức hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và các loại tội phạm để nhân dân nâng cao tinh thần cảnh giác, chủ động phòng ngừa.

9.3. Tiếp tục xây dựng lực lượng công an, quân sự vững mạnh toàn diện; lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên, bảo vệ dân phố bảo đảm cả về số lượng, chất lượng và sức chiến đấu cao. Tăng cường công tác phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các lực lượng vũ trang trong công tác phòng, chống lụt, bão, tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng cháy, chữa cháy.

10. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính:

10.1. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, nhất là chất lượng các kỳ họp và hoạt động giám sát. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành và năng lực ban hành chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân các cấp và năng lực tổ chức thực hiện, kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Xây dựng chính quyền vững mạnh, nhất là chính quyền cơ sở; xác định rõ hơn chức năng và nội dung quản lý nhà nước của từng cấp chính quyền; đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền một cách hợp lý, khắc phục sự chồng chéo.

10.2. Xây dựng nền hành chính minh bạch, chuyên nghiệp, hiện đại, vì nhân dân phục vụ, hướng đến xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.

10.3. Tiếp tục thực hiện kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII). Tập trung đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý, chuyên môn kỹ thuật; nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực thi hành công vụ, có bản lĩnh chính trị, tận tụy phục vụ nhân dân gắn với việc tinh giảm biên chế.

10.4. Phát huy vai trò làm chủ của nhân dân tham gia quản lý và xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh, hiệu lực, hiệu quả.

10.5. Tiếp tục thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW, ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức về cải cách tư pháp, hoàn thiện pháp luật. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành trong công tác cải cách tư pháp; xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp có chuyên môn sâu, đạo đức tốt.

Đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra, giám sát công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm quy định về công khai, minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ,

công chức.

III. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, kế hoạch và dự báo trên địa bàn:

Trên cơ sở quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021-2030 và định hướng đến năm 2050, tổ chức lập quy hoạch chung thị xã, quy hoạch sử dụng đất thị xã giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch giai đoạn đầu 2021-2025 đảm bảo chất lượng và tiến độ làm cơ sở để phân bổ đất đai, nguồn lực cho các mục tiêu phát triển. Tiếp tục rà soát bổ sung điều chỉnh các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và sớm quy hoạch xây dựng các khu chức năng đặc thù trong phạm vi được giao quản lý.

Tiếp tục quy hoạch chi tiết xây dựng các khu dân cư đô thị mới gắn với chỉnh trang một số khu dân cư hiện trạng để tôn tạo mỹ quan đô thị - nông thôn. Các quy hoạch xây dựng đô thị phải đảm bảo chất lượng, tầm nhìn và có cách tiếp cận theo hướng đô thị bền vững như đô thị xanh, đô thị sinh thái...

Tăng cường chỉ đạo các xã lập và triển khai thực hiện quy hoạch chung xã, quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn trong giai đoạn mới. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch, qui mô và cơ cấu sản xuất nông nghiệp phù hợp với lợi thế nhu cầu thị trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong quy hoạch phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và làng nghề phát triển... hướng vào phát triển bền vững, sử dụng tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, kiểm soát ô nhiễm và quản lý chất thải một cách hiệu quả; tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo trong sản xuất và đời sống.

Triển khai lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công hằng năm, 5 năm giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch hằng năm có chất lượng, đảm bảo các biện pháp tham vấn cộng đồng. Gắn kết chặt chẽ quy hoạch chung thị xã với quy hoạch của tỉnh, thành phố Huế, các huyện lân cận trong việc triển khai các chương trình, dự án, nhất là công trình kết cấu hạ tầng có tính liên vùng, liên ngành, bảo vệ môi trường và đào tạo nguồn nhân lực.

2. Nhóm giải pháp về tập trung đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị

Lựa chọn ưu tiên đầu tư các công trình trọng điểm theo hướng lan tỏa để tạo đột phá thúc đẩy phát triển đô thị. Trước hết, tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống đường bộ liên kết giữa các vùng; từng bước hoàn thành các trục giao thông kết nối với thành phố Huế, đặc biệt là đường Vành đai 3, đường liên vùng tứ Tứ Hạ - Bình Tiến (TL16); chỉnh trang dọc tuyến QL1A qua địa bàn, tuyến đường ven sông Bồ nối Hương Văn - Hương Xuân - Hương Toàn, Quảng trường, nhà văn hoá Trung tâm thị xã; các tuyến đường kết nối giữa Quốc lộ 1A, đường phía Tây thành phố Huế và cao tốc Cam Lộ - Túy Loan qua địa bàn, hệ thống giao thông nội thị... để tạo đột phá trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch phát triển đô thị, nâng cao tỷ lệ phủ kín quy hoạch phân khu; gắn công tác quy hoạch đô thị với bố trí nguồn lực đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng đô thị và chỉnh trang đô thị.

Phát triển hệ thống đô thị thị xã theo định hướng tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/2/2021 phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030 và Chương trình phát triển đô thị tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Chú trọng đầu tư đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan khu vực nội thị góp phần cùng thành phố Huế đáp ứng hệ thống các tiêu chí đô thị loại IV như: hệ thống đường ống thoát nước, mật độ đường giao thông chính, chiếu sáng công cộng, các công trình văn hóa thể thao cấp đô thị, các công trình kiến trúc tiêu biểu của Hương Trà, khu không gian công cộng đô thị, tỷ lệ đất cây xanh sử dụng công cộng, xây dựng các tuyến phố văn minh...

Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại quy hoạch sử dụng đất và quy chuẩn các công trình xây dựng theo hướng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, đa chức năng; quy hoạch không gian phát triển (trên mặt đất, dưới mặt đất, trên mặt nước,..); thu hút mạnh mẽ sự tham gia của người dân, nhà khoa học và doanh nghiệp trong quá trình rà soát, điều chỉnh và thực hiện quy hoạch. Xây dựng và quản lý thực hiện tốt các Quy hoạch 1/2000, 1/500 trên địa bàn thị xã.

3. Nhóm giải pháp về huy động có hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội

Tăng cường huy động các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn lực đầu tư phát triển hạ tầng. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phân bổ vốn theo kế hoạch đầu tư trung hạn 5 năm phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ưu tiên cho các công trình hạ tầng trọng điểm, cấp thiết..

Tăng thu ngân sách thị xã để chi đầu tư phát triển. Tạo điều kiện về cơ chế, chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế, người dân đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, đóng góp xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

Khai thác sử dụng có hiệu quả nguồn vốn của Trung ương, vốn ngân sách tỉnh để đầu tư cải thiện kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội. Gắn hoạt động xúc tiến đầu tư của thị xã với Chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh và các địa phương. Đổi mới về nội dung, phương thức vận động, xúc tiến đầu tư theo một chương trình chủ động, hiệu quả phù hợp với từng địa bàn, loại hình doanh nghiệp để thu hút doanh nghiệp đầu tư và các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), đối tác công tư (PPP)...

Chỉ đạo các cấp ủy Đảng và chính quyền trong việc cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, đặc biệt là cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên môn vững vàng chuyên nghiệp.

Tăng cường quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư để giải quyết nhanh gọn thủ tục dự án đầu tư. Hỗ trợ nhà đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, đào tạo lao động. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ thu hút đầu tư như giao thông, cấp nước, hệ thống xử lý nước thải, đầu tư hạ tầng đồng bộ các khu, cụm công nghiệp.

Phối hợp chặt chẽ cùng các ngành cấp tỉnh thu hút, mời gọi các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đầu tư các dự án trọng điểm nhằm tạo

động lực mới cho nền kinh tế thị xã. Xây dựng danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

4. Nhóm giải pháp về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ:

Phát triển nguồn nhân lực có trọng tâm, trọng điểm, trước hết ưu tiên xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên các cấp, tạo ra chuyên biến tích cực, tiến bộ về chất lượng giáo dục - đào tạo; xây dựng và phát triển đội ngũ công chức hành chính nhà nước theo hướng chuyên nghiệp hóa, có trình độ chuyên môn cao, văn hóa công sở, năng lực làm việc và ứng xử theo những chuẩn mực của nhà nước pháp quyền; phát triển đội ngũ doanh nhân; tiếp tục xây dựng và phát triển nhanh đội ngũ lao động kỹ thuật có trình độ cao, hình thành được đội ngũ thợ lành nghề nhất là những ngành nghề mới, ngành nghề đòi hỏi trình kỹ thuật cao; đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, tạo điều kiện xuất khẩu lao động.

Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo nguồn nhân lực, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển; phát huy năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, kỹ năng lập nghiệp... đáp ứng yêu cầu thị trường lao động.

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, phát triển toàn diện thể chất, tăng cường thể lực cho người lao động. Đẩy mạnh đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Vận động các doanh nghiệp trên địa bàn tham gia đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Xây dựng và phát triển mạng lưới thông tin thị trường lao động và dịch vụ về đào tạo, tìm kiếm, môi giới việc làm.

Tăng cường ứng dụng khoa học - công nghệ đáp ứng nhu cầu của cơ cấu kinh tế, tiếp cận những tiến bộ mới về quản lý, về công nghệ mới, biết dự báo và xúc tiến thị trường để thúc đẩy phát triển các ngành kinh tế trên địa bàn.

5. Nhóm giải pháp về tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chủ trương sắp xếp lại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn. Phát huy vai trò, tính năng động, sáng tạo trong điều hành của bộ máy chính quyền. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao đạo đức công vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thực sự trong sạch, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu công tác; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện, môi trường thuận lợi thu hút đầu tư, phát triển kinh tế xã hội hướng vào mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư và nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh.

Xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Triển khai việc số hóa các văn bản, tài liệu cần trao đổi trong quá trình xử lý công việc. Tuân thủ các tiêu chuẩn và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước các quy trình về an toàn, an ninh thông tin.

Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân; giải quyết có hiệu quả, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của nhân dân.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 134/2020/QH14 của Quốc hội. UBND thị xã Hương Trà báo cáo theo nội dung yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT HĐND thị xã;
- CT, PCT UBND thị xã;
- Các phòng, ban thị xã;
- UBND các phường, xã;
- LĐVP, CVKT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**